

Bản án số: 72/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 11 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Văn Bình

2. Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang: Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về “ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/11/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1993 (có mặt);

Địa chỉ: ấp C D, xã M P T, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

* Bị đơn: Anh Tô Văn B, sinh năm 1977 (vắng mặt);

HKTT: ấp Đ B, xã Đ H, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 15/1/2019 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị và anh Tô Văn B chung sống vào năm 2016, có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng về quan niệm sống, tính tình không hợp nhau nên thường hay cãi nhau, khoảng tháng 06/2018 chị và anh B ly thân cho đến nay.

- Về con chung: Chị và anh Tô Văn B có 01 con chung tên Tô Nguyễn Bảo A, sinh ngày 07/01/2018, hiện tại chị đang nuôi dưỡng.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.
- Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Nay chị V yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh B.
- Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.
- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Tô Văn B vắng mặt, không có lời trình bày:

* Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu.

Bị đơn anh Tô Văn B vắng mặt, không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn thực hiện chưa đúng theo quy định của pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Tô Văn B, nhưng anh Tô Văn B đều vắng mặt không lý do, nên được xác định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự và tổng đạt hợp lệ cho anh B nhưng anh B vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho anh B nhưng anh B vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Tô Văn B chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2017 tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật. Như vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng V xin được ly hôn với anh Tô Văn B. Thấy rằng, giữa chị V và anh B đã bất đồng với nhau về quan niệm sống, tính tình không hợp nhau và thường hay cãi nhau trong sinh hoạt hàng ngày, đồng thời ly thân trong thời gian dài, từ tháng 06 năm 2018 đến nay. Qua đó cho thấy, nếu chị V và anh B có tiếp tục chung sống với nhau cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu xin ly hôn của chị V, cho chị V được ly hôn với anh B.

[3] Về quan hệ con chung: Chị V và anh Tô Văn B có 01 con chung tên Tô Nguyễn Bảo A, sinh ngày 07/01/2018, hiện tại chị V đang nuôi dưỡng. Chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy cháu Bảo A, sinh ngày 07/01/2018 đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi nên yêu cầu của chị V là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, giao con chung tên Tô Nguyễn Bảo A, sinh ngày 07/01/2018 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trong quá trình nuôi con chung, chị V xét thấy cần thiết yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung thì chị V có quyền khởi kiện yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con thành vụ kiện khác.

[5] Về tài sản chung: Chị V xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị V xác định, chị và anh B không nợ ai và cũng không ai nợ anh chị, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 235 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyễn Thị Hồng V đối với anh Tô Văn B. Cho chị Nguyễn Thị Hồng V được ly hôn với anh Tô Văn B.

- *Về quan hệ con chung*: Chị Nguyễn Thị Hồng V được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Tô Nguyễn Bảo A, sinh ngày 07/01/2018.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Tô Văn B không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị V xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung*: Chị V xác định, chị và anh B không nợ ai và cũng không ai nợ anh chị, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0006253 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị V đã nộp xong.

- *Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V, vắng mặt bị đơn anh Tô Văn B. Báo cho chị V và anh B biết, chị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện AM;
- Tòa án tỉnh KG;
- CCTHADS huyện AM;
- UBND xã Mỹ Phước Tây, TX Cai Lậy, Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng TA huyện AM.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tới

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA